

Lai Châu, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị công ty

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư năm 2025
và kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2025 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng và vận hành phát điện cụm dự án thủy điện Nậm Thi (Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2) tại huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu (nay là xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu). Hiện tại đang vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời tiếp tục các công việc tiếp theo xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1 (10MW).

- Công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo an toàn và hiệu quả, năm 2025 phân xưởng sản xuất nhà máy đã luôn sát sao, tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (31,2/29,8 triệu Kwh), do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2025 của Công ty có lợi nhuận đạt 96,7% so với kế hoạch năm và cao hơn so với thực hiện của năm trước.

- Công tác đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1 (10MW), trong thời gian qua đang phải tạm dừng để đánh giá tác động môi trường rừng theo Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư TW Đảng, do có một phần diện tích đất của dự án là đất có rừng. Năm 2024 sau khi Luật đất đai số 31/2024/QH15 được ban hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện có hiệu lực đã tháo gỡ một số vướng mắc trong việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, Công ty đã tập trung làm việc với UBND tỉnh Lai Châu và các Sở ban ngành để xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho dự án. Từ tháng 6/2024 dự án đã được các Sở, ban, ngành của tỉnh Lai Châu kiểm tra hiện trạng diện tích đất rừng, lấy ý kiến thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hiện nay dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, dự án đã triển khai được một số công việc và thuê các đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết trước khi tiếp tục thi công với giá trị đầu tư xây dựng dở dang gần 20 tỷ đồng.

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10³đ	41.740.702	40.364.890	96,7%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	41.740.702	40.364.890	
-	Sản lượng điện	Kwh	33.256.088	31.241.542	
-	Tổng giá trị sản lượng	10 ³ đ	41.740.702	40.364.890	
2	Giá trị xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ	0	0	
B	Doanh thu	10³đ	38.269.404	37.374.898	97,7%
1	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	38.269.404	37.374.898	97,7%
2	Thu nhập khác	10 ³ đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 ³ đ	3.000	2.489	
C	Tổng chi phí sản xuất	10³đ	32.386.381	28.918.618	89,3%
C1	Các khoản chi phí TT	10³đ	25.167.598	21.946.096	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 ³ đ	2.436.812	2.556.771	
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.247.506	6.946.981	
	Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR		5.054.028	4.912.806	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	12.483.279	12.442.344	
C2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	1.983.202	1.995.934	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 ³ đ	1.437.296	1.284.972	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 ³ đ	77.094	75.052	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 ³ đ	21.190	12.810	
-	Thuế và lệ phí	10 ³ đ	8.700	11.303	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 ³ đ	133.013	153.477	
-	Chi phí dự phòng	10 ³ đ	0	0	Dự phòng công nợ khó đòi
-	Thù lao HĐQT, BKS	10 ³ đ	114.000	289.500	
-	Chi bằng tiền khác	10 ³ đ	191.908	168.818	
C3	Chi phí lãi vay vốn	10³đ	5.235.580	4.976.588	
C4	Chi phí tài chính khác	10³đ	0	0	
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	5.883.023	8.447.957	143,6%
E	Lao động và tiền lương				

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	15.500	15.500	
F	Giá trị đầu tư	10³đ	0	0	
1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	0	0	
-	<i>Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế</i>	<i>10³đ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
-	<i>Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng</i>	<i>10³đ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2	10³đ	0	0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10³đ	0	0	

2.1 Giá trị thực hiện sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điện năng thương mại : 31.241.542 Kwh
- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 40.364.890.000 đồng
- Doanh thu thuần : 37.374.898.000 đồng
- Các khoản đã nộp NSNN : 6.323.614.000 đồng

Đánh giá tình hình thực hiện: Năm 2025 công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW) luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, dù năm 2025 vẫn còn ảnh hưởng El Nino theo chu kỳ với lượng mưa thấp, nhưng CBCNV Công ty luôn sát sao tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, theo đó sản lượng và doanh thu của nhà máy vẫn đạt sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế (31,2/29,8 triệu Kwh), do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2025 của Công ty có lợi nhuận đạt 143,6% so với kế hoạch năm và cao hơn (143,6%) so với thực hiện của năm trước.

2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng các dự án:

a. Thông tin chung về các dự án đang đầu tư của Công ty: Công ty đầu tư xây dựng 02 dự án nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất 18MW tại địa bàn huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu (Nay là xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu), trong đó đã hoàn thành đưa vào vận hành phát điện Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 với công suất 8MW.

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu (Nay là xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu)

- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm 62,28x10⁶ kWh.

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 670,9 tỷ đồng

Trong đó: Dự án thủy điện Nậm Thi 1: 365 tỷ (Điều chỉnh năm 2018)

Dự án thủy điện Nậm Thi 2: 305,9 tỷ (Giá trị quyết toán)

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện thương mại ổn định từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 đang đầu tư xây dựng dở dang, dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022 nhưng đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do phải đánh giá lại tác động môi trường và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư. Năm 2024 sau khi Luật đất đai số 31/2024/QH15 được ban hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện có hiệu lực đã tháo gỡ một số vướng mắc trong việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, Công ty đã tập trung làm việc với UBND tỉnh Lai Châu và các Sở ban ngành để xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho dự án. Từ tháng 6/2024 dự án đã được các Sở, ban, ngành của tỉnh Lai Châu kiểm tra hiện trạng diện tích đất rừng, lấy ý kiến thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hiện nay dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, dự án đã triển khai được một số hạng mục công việc, với giá trị đầu tư xây dựng dở dang gần 20 tỷ đồng

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

b. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025:

- Tổng giá trị đầu tư: 0 đồng,

+ Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 0 đồng

Tình hình thực hiện: Dự án Nậm Thi 2 hoàn thành và vận hành phát điện thương mại ổn định từ tháng 7/2018. Đối với dự án Nậm Thi 1, sau khi Luật đất đai mới 2024 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực, ban lãnh đạo Công ty đã luôn bám sát và thực hiện các công việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đền bù giải phóng mặt bằng, đánh giá tác động môi trường, Hiện nay, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, đồng thời chỉ đạo các ban ngành kiểm tra đánh giá hiện trạng rừng và được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 16/3/2026, Công ty đang thực hiện các công việc pháp lý theo quy định để tiếp tục đầu tư xây dựng Thủy điện Nậm Thi 1 trong năm 2026.

2.3. Công tác nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác năm 2025:

Năm 2025 Công ty không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp, chỉ tập trung quyết toán và thu hồi nốt số ít công nợ tại các công trình còn tồn đọng.

3. Công tác tổ chức quản lý – chuyên môn nghiệp vụ:

3.1 Công tác tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp:

Trước những khó khăn về công việc và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án, HĐQT công ty đã tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý và công nhân vận hành phù hợp với thực tế nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công việc. Công ty định

biên lại toàn bộ nhân sự CBCNV của Công ty phù hợp với công việc hiện tại, bộ phận quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 2 cũng được cân đối nhân sự phù hợp, tổng CBCNV của Công ty là 16 người.

Các CBCNV kỹ thuật được điều chuyển phụ trách các công việc tại các công trình khác phù hợp với công việc chuyên môn, khi dự án Nhà máy Nậm Thi 1 tiếp tục được đầu tư xây dựng sẽ điều chuyển và sắp xếp bổ xung theo tiến độ công việc.

3.2 Công tác quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính:

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, của nội bộ.

- Duy trì tổ chức hạch toán kết quả SXKD hàng tháng và báo cáo các cơ quan chủ quản theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng qui định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

- Tồn tại: Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại công trình nhận thầu đã hoàn thành tốt và thu hồi hầu hết công nợ với các chủ đầu tư, nhưng vẫn còn tồn tại một số công nợ nhỏ chưa quyết toán dứt điểm được với các nhà thầu phụ, Công ty tiếp tục đốc thúc để thanh quyết toán thu hồi hoặc bù trừ công nợ.

Đối với DA nhà máy Nậm Thi 2 vẫn còn 1 nhà thầu phụ chưa quyết toán dứt điểm được để đối trừ công nợ, vì vậy vẫn còn tồn đọng công nợ phải thu ứng trước.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định quản lý kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025:

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với mô hình quản lý của Công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư, SXKD, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty. HĐQT quản lý công ty bằng biện pháp Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và hàng quý theo tình hình thực tế. Giám sát bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD và kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với các chủ đầu tư trong thanh quyết toán ở các công trình mà công ty tham gia thi công. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để triển khai thi công xây dựng tại dự án thủy điện Nậm Thi theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2025:

- Năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp HĐQT và đã ban hành tổng số 13 văn bản các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp.

Tổng số các văn bản ban hành là 13 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết 07 văn bản và Quyết định là 06 văn bản;
- Chỉ thị, Thông báo: 0 văn bản;

4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2025 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

III. KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
A	Sản lượng và doanh thu		
1	Sản lượng phát điện thương mại	Kwh	33.256.088
2	Doanh thu tiền phát điện thương mại	10 ³ đ	38.437.176
3	Sản xuất kinh doanh xây lắp	10 ³ đ	0
B	Các khoản chi phí sản xuất	10³đ	32.109.658
I	Các khoản chi phí trực tiếp	10³đ	25.504.568
1	Chi phí tiền lương nhân công vận hành	10 ³ đ	2.419.598
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.642.625
	<i>Trong đó: Chi phí thuế TN và DVMTR</i>	<i>10³đ</i>	<i>5.221.800</i>
3	Khấu hao TSCĐ hữu hình	10 ³ đ	12.442.344

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	2.384.376
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	2.036.376
	+ Thù lao HĐQT	10 ³ đ	348.000
	+ Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	10 ³ đ	0
III	Chi phí lãi vay	10³đ	4.220.713
C	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	6.327.518
D	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	16.000
E	Kế hoạch đầu tư	10³đ	24.000.000
I	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	24.000.000
1	Công tác tư vấn, khảo sát thiết kế	10 ³ đ	4.000.000
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, trồng rừng thay thế	10 ³ đ	15.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	5.000.000

Kế hoạch sản lượng sản xuất điện thương phẩm năm 2026, Công ty vẫn quyết tâm thực hiện kế hoạch bằng năm đạt sản lượng cao nhất, đồng thời trả nợ gốc vay cho Ngân hàng BIDV Lai Châu theo đúng khế ước vay vốn để giảm chi phí lãi vay, đảm bảo theo kế hoạch lợi nhuận.

Sự ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD: Từ năm 2024 Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã có kế hoạch nâng cấp đường dây truyền tải 110kv đấu nối qua nhà máy Nậm Thi 2 và yêu cầu các dự án nhà máy phải nâng cấp các cột, các thiết bị trạm biến áp và đường dây thuộc nhà máy quản lý để đồng bộ với việc nâng cấp đường dây của EVN, do vậy chi phí sản xuất và đầu tư năm 2026 sẽ tăng, dẫn đến lợi nhuận kế hoạch cũng sẽ bị ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận.

2. Mục tiêu tiến độ tại các dự án, công trình năm 2026

- Năm 2026 công ty tiếp tục vận hành phát điện thương mại dự án thủy điện Nậm Thi 2 theo sản lượng kế hoạch đã đề ra, đồng thời hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý để tiếp tục đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1.

Một số nội dung chính như sau:

2.1 Về thủ tục pháp lý:

- Tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kịp thời nắm bắt các quy định, các chủ trương của Chính phủ, các Bộ ban ngành, nhằm hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý theo quy định để tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Nậm Thi 1 sớm nhất có thể.

- Hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án Nậm Thi 2 với diện tích còn lại chưa cấp được sổ đỏ để ký hợp đồng thuê đất đợt 2 cho dự án Nậm Thi 2 với Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lai Châu sau khi hoàn thành xong toàn bộ công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho toàn bộ cả hai dự án.

2.2 Về công tác khảo sát, thiết kế:

- Hoàn thiện công tác thiết kế đo vẽ bình đồ 1/500 bổ sung, Lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán và Thiết kế bản vẽ thi công dự án thủy điện Nậm Thi 1 trên cơ sở hồ sơ thiết kế đã lập và thẩm tra của các Sở, Ban ngành

2.3 Về công tác giải phóng mặt bằng:

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng trình UBND xã Bình Lư phê duyệt, phối hợp cùng UBND xã Bình Lư và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu tiến hành chi trả, bồi thường theo quy định làm tiền đề thực hiện các công việc tiếp theo. Hoàn thiện hồ sơ GPMB bổ sung của dự án Nậm Thi 2 cũng như toàn bộ công tác GPMB của dự án Nậm Thi 1 để xin cấp quyền sử dụng đất cho toàn bộ dự án.

2.4 Về công tác vật tư thiết bị:

- Nhà máy Nậm Thi 2 đã đưa vào vận hành từ tháng 7/2018 đến nay, qua gần 6 năm vận hành phát điện, hệ thống thiết bị đã có những hao mòn và hỏng hóc nhỏ, cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, mua dự phòng một số vật tư, thiết bị thiết yếu để sửa chữa thay thế cho nhà máy Nậm Thi 2 khi cần thiết.

- Trên cơ sở hồ sơ Thiết kế liên hệ làm việc với các đối tác cung cấp thiết bị nhà máy để lựa chọn nhà thầu phù hợp thương thảo ký hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị Nhà máy Thủy điện Nậm Thi 1.

2.5 Về công tác tăng vốn điều lệ:

Trong thời gian vừa qua, do sự thay đổi của chính quyền địa phương hai cấp, Nhà nước sửa đổi bổ xung một số quy định của Luật đất đai, phân cấp quản lý của Nhà nước về các thủ tục cấp phép đầu tư xây dựng, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư, xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ... Vì vậy trong năm 2025, Công ty đang tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh xin chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đánh giá tác động môi trường (ĐTM), làm việc với các cơ quan chức năng để lên phương án đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1, do đó chưa thể tiếp tục thi công đầu tư xây dựng dự án, ... vì vậy chưa thể thực hiện việc tăng vốn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục chuẩn bị các thủ tục cần thiết khi được chấp thuận việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, hoàn thành các thủ tục để đền bù giải phóng mặt bằng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án, ... khi hoàn tất các thủ tục cần thiết sẽ đề nghị tăng vốn điều lệ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chủ quản, đảm bảo đủ vốn đối ứng theo quy định để thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, căn cứ vào tiến độ thực hiện của dự án Nậm Thi 1 để quyết định thời điểm tăng vốn, đảm bảo đủ vốn đầu tư xây dựng dự án (có Phương án tăng vốn kèm theo).

2.6 Về công tác thi công đầu tư xây dựng:

Tập trung hoàn thiện các đẩy nhanh tiến độ công tác đền bù giải phóng mặt bằng để bàn giao được mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với UBND tỉnh Lai Châu, tiếp tục thực hiện đầu tư thi công xây dựng vào đầu quý 3/2026.

3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2026.

- Phối hợp với UBND xã Bình Lư làm việc với các hộ nuôi cá nước lạnh sai quy định sau đó thống nhất phương án hỗ trợ phù hợp với các hộ nuôi cá đúng quy định để đảm bảo tính đồng thuận trong việc xin ý kiến cộng đồng. Tập trung công tác hồ sơ pháp lý của dự án (Giấy phép khai thác nước mặt, Đánh giá tác động môi trường, Chuyển mục đích sử dụng rừng, thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công,...) và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho DA Nậm Thi 1, từ đó làm căn cứ để thực hiện các công việc tiếp theo của dự án.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến SXKD và triển khai thực hiện dự án đầu tư của đơn vị.

- Tập trung giải quyết hết các vướng mắc trong công tác thanh quyết toán đối với một số ít các nhà thầu còn lại chưa quyết toán xong của DA Nậm Thi 2.

- Chuẩn bị công tác tăng vốn điều lệ để đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng để triển khai đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về thủ tục pháp lý, mặt bằng để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm Thi 1 đảm bảo thi công đúng theo tiến độ của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và kế hoạch đề ra.

- Tuyển dụng thêm nhân lực cho đội ngũ công nhân vận hành nhà máy để đảm bảo đủ cán bộ công nhân vận hành, tiếp tục đào tạo bổ sung từ 1 đến 2 đồng chí vận hành nhà máy có trình độ chuyên môn tốt để thi sát hạch trưởng ca nhà máy và tiến tới làm công tác quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 1.

- Tổ chức quản lý vận hành phát điện an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Đại hội về các nội dung trong báo cáo để xác định đầy đủ hơn về chỉ tiêu kế hoạch cũng như hoàn thiện hơn các giải pháp, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch năm 2026 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nhuận

Lai Châu, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN,
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty: Báo cáo tài chính năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

I – Báo cáo kiểm toán số: 060326.001/BCTC.KT5 ngày 06 tháng 03 năm 2026 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, (có báo cáo kèm theo).

II – Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

1 – Tài sản ngắn hạn:	11.707.355.548	đồng
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	3.783.383.753	đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	7.597.347.316	đồng
- Hàng tồn kho:	326.624.479	đồng
2 – Tài sản dài hạn:	196.441.393.790	đồng
- Tài sản cố định:	187.226.701.206	đồng
+ Tài sản cố định hữu hình:	187.226.701.206	đồng
Nguyên giá:	280.936.419.889	đồng
Giá trị hao mòn lũy kế:	(93.709.718.683)	đồng
- Chi phí XDCB dở dang:	4.229.327.491	đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	2.605.000.000	đồng
- Tài sản dài hạn khác:	2.380.365.093	đồng
3 – Nợ phải trả:	80.432.876.426	đồng
- Phải trả người bán ngắn hạn:	5.961.505.545	đồng
- Thuế và các khoản nộp Nhà nước:	1.079.699.160	đồng
- Phải trả người lao động:	721.795.906	đồng
- Chi phí phải trả ngắn hạn:	6.397.981.177	đồng
- Phải trả ngắn hạn khác:	8.844.762.390	đồng
- Vay và nợ tài chính ngắn hạn:	7.400.000.000	đồng
- Vay dài hạn ngân hàng:	50.027.132.248	đồng
4 – Vốn chủ sở hữu:	127.715.872.912	đồng
- Vốn điều lệ:	120.000.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04:	40.800.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7 :	41.774.060.000	đồng

+ Cổ đông Công ty CP Cao Nguyên-SD7:	19.200.000.000	đồng
+ Các cổ đông thể nhân khác:	18.225.940.000	đồng
- Thặng dư vốn cổ phần:	(130.000.000)	đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế:	6.196.787.473	đồng
+ LN chưa phân phối LK cuối năm trước:	(1.828.231.720)	đồng
+ LN chưa phân phối năm nay:	8.025.019.193	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển:	1.649.085.439	đồng

III – Một số chỉ tiêu, kết quả hoạt động kinh doanh

1 – Tổng giá trị SXKD:	40.364.890.000	đồng
2 – Tổng doanh thu thuần:	37.374.898.959	đồng
3 – Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN lũy kế:	6.196.787.473	đồng
+ Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước:	(1.828.231.720)	đồng
+ Lợi nhuận năm 2025:	8.025.019.193	đồng
4 – Thu nhập bình quân của CBCNV:	15.000.000	đồng
5 – Các khoản đã nộp NSNN:	6.323.214.586	đồng

B – Phương án phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 (lãi): 8.025.019.193 đồng

Năm 2025 đơn vị đã tập trung tốt công tác quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời triển khai các công việc tiếp theo cho việc đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1, từ năm 2021 đến nay công tác phát điện thương mại của nhà máy Nậm Thi 2 hàng năm đã có lãi, lợi nhuận sau thuế được bù lỗ cho các năm trước theo quy định.

Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025 đã có lãi 6,2 tỷ đồng, năm 2026 Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nậm Thi 1 (10MW) có tổng mức đầu tư là 365,24 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu cần có của Công ty để thực hiện dự án là 109,6 tỷ đồng, tối thiểu 30%), do vậy Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội phương án không chia cổ tức mà để tái đầu tư tiếp tục xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1.

C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Căn cứ vào năng lực của của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Hội đồng quản trị trình đại hội lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Trong trường hợp Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC không thể thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty thì Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nhuận

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Địa chỉ: Bản Chu Va 12, Xã Bình Lư, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tiền thân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 7 - tại Hòa Bình thuộc Tổng công ty Sông Đà, năm 2004 được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BXD ngày 11 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Năm 2009, Công ty hợp nhất với Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Thi, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400232452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 25 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lai Châu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Bản Chu Va 12, Xã Bình Lư, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hữu Nhuận	Chủ tịch	
Bà Đặng Thị Hồng Hạnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)
Ông Nguyễn Cao Sơn	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Doanh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Trọng Thể	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Thế Hoàng	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Chuẩn	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Cao Sơn - Tổng Giám đốc.

Ông Đinh Trọng Thể - Phó Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Cao Sơn ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 theo Giấy Ủy quyền số 02/UQ-SĐ7.02 ngày 16 tháng 05 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Địa chỉ: Bản Chu Va 12, Xã Bình Lư, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

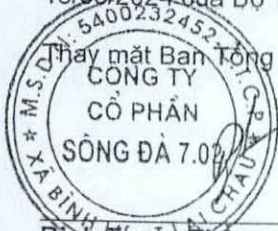
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Đinh Trọng Thái

Phó Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026

Số: 060326.001/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 ("Công ty") được lập ngày 06 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

105
KẾ TÍNH
KIỂM TOÁN
AASC
PHÓ

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 18,70 tỷ VND; nợ quá hạn chưa thanh toán là 6,82 tỷ VND (Xem thuyết minh số 13 và 16). Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính từ kết thúc ngày 31/12/2025 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

Tạ Minh Châu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 6033-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

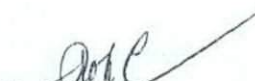
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		11.707.355.548	11.385.653.577
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.783.383.753	2.736.395.841
111	1. Tiền		3.783.383.753	2.736.395.841
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.597.347.316	8.322.633.257
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.296.781.994	2.030.270.622
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5.301.500.000	6.440.001.224
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.180.864.102	1.034.160.191
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.181.798.780)	(1.181.798.780)
140	III. Hàng tồn kho	8	326.624.479	326.624.479
141	1. Hàng tồn kho		326.624.479	326.624.479
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		196.441.393.790	206.596.364.067
220	I. Tài sản cố định		187.226.701.206	199.669.045.782
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	187.226.701.206	199.669.045.782
222	- Nguyên giá		280.936.419.889	280.936.419.889
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(93.709.718.683)	(81.267.374.107)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn	11	4.229.327.491	4.189.724.285
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.229.327.491	4.189.724.285
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	12	2.605.000.000	2.735.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.000.000.000	3.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.203.000.000	1.333.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.598.000.000)	(1.598.000.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		2.380.365.093	2.594.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	2.380.365.093	2.594.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		208.148.749.338	217.982.017.644

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		80.432.876.426	98.291.163.925
310	I. Nợ ngắn hạn		30.405.744.178	39.264.031.677
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.961.505.545	5.933.006.367
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.079.699.160	548.039.997
314	3. Phải trả người lao động		721.795.906	745.958.074
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.397.981.177	9.005.991.865
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	8.844.762.390	5.931.035.374
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	7.400.000.000	17.100.000.000
330	II. Nợ dài hạn		50.027.132.248	59.027.132.248
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	50.027.132.248	59.027.132.248
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		127.715.872.912	119.690.853.719
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	127.715.872.912	119.690.853.719
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		120.000.000.000	120.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(130.000.000)	(130.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.649.085.439	1.649.085.439
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.196.787.473	(1.828.231.720)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(1.828.231.720)	(7.708.584.377)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		8.025.019.193	5.880.352.657
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		208.148.749.338	217.982.017.644



Lê Văn Cường
Người lập biểu



Phạm Văn Phong
Kế toán trưởng



Đinh Trọng Thế

Phó Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	37.374.898.959	36.099.274.547
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		37.374.898.959	36.099.274.547
11	3. Giá vốn hàng bán	21	21.946.096.468	21.749.290.793
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.428.802.491	14.349.983.754
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.489.153	4.720.963
22	6. Chi phí tài chính	23	4.976.588.650	6.677.078.068
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		4.976.588.650	6.677.078.068
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	1.995.934.326	1.790.705.629
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.458.768.668	5.886.921.020
32	9. Chi phí khác	25	10.811.043	6.568.363
40	10. Lợi nhuận khác		(10.811.043)	(6.568.363)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.447.957.625	5.880.352.657
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	422.938.432	-
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		8.025.019.193	5.880.352.657
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	669	490


Lê Văn Cường
Người lập biểu


Phạm Văn Phong
Kế toán trưởng


Đinh Trọng Thề
Phó Tổng Giám đốc
Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.447.957.625	5.880.352.657
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.442.344.576	12.442.344.576
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.489.153)	(4.720.963)
06	- Chi phí lãi vay		4.976.588.650	6.677.078.068
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		25.864.401.698	24.995.054.338
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		725.285.941	(1.926.647.056)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho			51.053.065
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		407.357.231	649.822.345
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.377.771.093)	100.765.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.734.955.228)	(6.282.998.901)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(230.216.584)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.654.101.965	17.587.048.791
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(39.603.206)	-
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		130.000.000	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.489.153	4.720.963
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		92.885.947	4.720.963
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay			2.000.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(18.700.000.000)	(19.400.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.700.000.000)	(17.400.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.046.987.912	191.769.754
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.736.395.841	2.544.626.087
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		3.783.383.753	2.736.395.841

Lê Văn Cường
Người lập biểu

Phạm Văn Phong
Kế toán trưởng

Đinh Trọng Thề

Phó Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 7.02
----- o0o -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
----- o0o -----
Lai Châu, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

(V/v: Chi trả tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát,
thư ký HĐQT năm 2025, trình phương án chi trả năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.02

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

- Nghị quyết số: 09 CT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

1/ Việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT công ty năm 2025 phải chi trả là:

TT	Tiền lương, thù lao trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	69.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	99.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	31.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	57.000.000
5	Thư ký	01	30.000.000
	Tổng cộng:		286.500.000

2/ Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2026.

Năm 2026 Công ty tập trung quản lý vận hành phát điện nhà máy Nậm Thi 2, đồng thời thực hiện các công việc để triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1. Hiện nay dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 vận hành phát điện có doanh thu ổn định và hàng năm đã có lợi nhuận, vì vậy Công ty quyết định mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 (kể cả thành viên kiêm nhiệm), cụ thể:

- + Chủ tịch HĐQT mức thù lao : 7.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT mức thù lao : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS, Thư ký mức thù lao : 3.000.000 đồng/tháng



Khi dự án hoàn thành vượt tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch: Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông phương án chi trả bổ xung mức thù lao trong năm và có kế hoạch khen thưởng cho Ban lãnh đạo Công ty.

Ghi chú:

- Điều kiện hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phương thức thanh toán thù lao:

+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT được trả theo quý và hạch toán vào chi phí quản lý Công ty.

+ Cuối năm căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án và các chỉ tiêu kế hoạch trong năm của Công ty để quyết toán mức chi trả thù lao cả năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu VP/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nhuận



Lai Châu, ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2025

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.02

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các Văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 của Công ty;

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau :

I - PHẠM VI KIỂM SOÁT :

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.
3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính.

II - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty; Cụ thể :

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.
- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động); nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

III - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp về kiểm điểm và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đều mời Ban kiểm soát tham dự.
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2025, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2025 :

1. Trong năm 2025 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.
2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

5. Công tác thu hồi vốn tại các công trình Công ty tham gia nhận thầu thi công đã có chuyển biến tích cực và thu hồi được gần hết số các khoản công nợ tồn đọng. Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 được vận hành ổn định tạo thuận lợi trong việc tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

6. Về nhiệm vụ năm 2026, Ban kiểm soát đề nghị:

6.1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty tiếp tục đẩy nhanh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ còn tồn đọng để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; rà soát, đánh giá hiệu quả tất cả các khoản đầu tư trong danh mục đầu tư của công ty. Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá các văn bản quản lý nội bộ của công ty.

6.2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cần hoàn thiện công tác quản lý giám sát, vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 trong quá trình phát điện thương mại, đồng thời chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện dự án Thủy điện Nậm Thi 1 khi được phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và các quy định của pháp luật liên quan.

Nhìn chung năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

V - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2025:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

Năm 2025 công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, luôn tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện, do ảnh hưởng El Nino theo chu kỳ, thời tiết khô hạn kéo dài lượng mưa thấp nhưng sản lượng và doanh thu tiền phát điện thương phẩm của nhà máy vẫn đạt sản lượng công suất thiết kế (31,2/29,8 triệu Kwh), đạt 96,7 % so với kế hoạch năm và lợi nhuận tăng so với thực hiện của năm trước, cụ thể:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt: 40,3 tỷ đồng/KH 41,7 tỷ đồng đạt 96,7% kế hoạch
- Doanh thu bán hàng: 37,3 tỷ đồng/KH 38,2 tỷ đồng đạt 96,7% KH Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã đề ra;
- Lợi nhuận trước thuế: 8,4 tỷ đồng/KH 5,8 tỷ đồng đạt 143,6% KH Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã đề ra;
- Giá trị đầu tư: Năm 2025 do dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, đồng thời chỉ đạo các ban ngành kiểm tra đánh giá hiện trạng rừng và phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tiếp

tục thực hiện các công việc tiếp theo để đầu tư xây dựng trong năm 2026, do Công ty đang thực hiện các công việc hồ sơ pháp lý nên chưa thực hiện đầu tư xây dựng trong năm.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2025:

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.
- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng giá trị đầu tư dở dang tại thời điểm 31/12/2025; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.
- Năm 2025, Công ty đã cơ bản thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.
- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.
- Hoạt động đầu tư dự án được phản ánh, ghi nhận kịp thời đầy đủ trong báo cáo.
- Ý kiến kiểm toán: Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần, không có những vấn đề ảnh hưởng trọng yếu. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý, tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (báo cáo)
- HĐQT, TGD, TVBKS.
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng ban



Nguyễn Thế Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 7.02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 CT/HĐQT

Lai Châu, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Về việc tăng vốn và phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về việc:
Thông qua chủ trương đầu tư thi công Dự án thủy điện Nậm Thi 1; Căn cứ Quyết định số:
2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, về việc Quyết định
chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư DA công trình thủy điện
Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2;

- Căn cứ quy định của Bộ Công Thương về việc đảm bảo vốn chủ sở hữu của chủ đầu
tư trong công tác đầu tư xây dựng dự án và đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Căn cứ Tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án thủy điện Nậm Thi 1.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 báo cáo thực trạng vốn chủ sở hữu của Công ty đến
thời điểm hiện tại và Tổng vốn cần có để tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng dự án thủy điện
Nậm Thi 1 như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. Thực trạng vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm hiện tại như sau:

Đến 31/12/2025 Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 đang có cơ cấu vốn chủ sở hữu và
những thay đổi về vốn làm tăng, giảm vốn chủ sở hữu như sau:

DVT: 1.000 đồng

TT	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025	127.715.872	
	- Vốn điều lệ	120.000.000	
	- Thặng dư vốn cổ phần	(130.000)	
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.006.373	
	- Quỹ dự phòng tài chính	642.712	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	6.196.787	
2	Vốn chủ sở hữu đã sử dụng	114.798.000	
	- Đầu tư tài chính dài hạn	1.598.000	
	- Đầu tư xây dựng DA Nậm Thi 2	113.200.000	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại (1-2)	12.917.872	

Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm hiện tại là 127,7 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư Dự án Nậm Thi 2 là 113,2 tỷ đồng, đầu tư tài chính là 1,6 tỷ đồng, số vốn còn lại là 12,9 tỷ đồng.

II. Tổng mức đầu tư của Dự án nhà máy Nậm Thi 1:

Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 đang thực hiện đầu tư xây dựng, giá trị đã thực hiện đầu tư khoảng 23 tỷ đồng, dự án đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng từ năm 2018 do có một phần diện tích đất rừng (14,07 ha) phải rà soát kiểm tra đánh giá tác động môi trường rừng theo Chỉ thị 13 ban bí thư TW đảng, từ năm 2024 khi Luật đất đai mới và các văn bản hướng dẫn thực hiện được ban hành, công ty triển khai ngay thực hiện các công việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá tác động môi trường (ĐTM), xin phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, ... dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025.

Tổng mức đầu tư dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1:

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng mức đầu tư	365.242.216	
	- Tổng các khoản chi phí đầu tư trước thuế	314.103.770	
	- Lãi vay trong quá trình đầu tư	20.777.964	
	- Thuế VAT	30.360.482	
2	Tổng vốn cần có để thực hiện đầu tư	334.881.734	
	- Vốn tự có của chủ đầu tư (30%)	100.464.520	
	- Vốn dự kiến vay Ngân hàng (70%)	234.417.214	

Số vốn chủ sở hữu (30%) dự kiến cho DA Nậm Thi 1 là: 109,5 tỷ đồng

Trong đó số vốn chủ sở hữu đang có: 12,9 tỷ đồng

Vậy số vốn của chủ sở hữu cần tăng thêm khoảng: 96 tỷ đồng

Số vốn điều lệ cần tăng này có thể phải điều chỉnh thay đổi khi phải điều chỉnh lại Tổng mức đầu tư của dự án theo các quy định của Nhà nước tại từng thời điểm, và phụ thuộc vào thời gian thi công đầu tư xây dựng của dự án khi có các quyết định được phê duyệt.

III. Dự kiến kế hoạch và thời gian tăng vốn

Trong thời gian vừa qua, do sự thay đổi của chính quyền địa phương hai cấp, Nhà nước sửa đổi bổ xung một số quy định của Luật đất đai, phân cấp quản lý của Nhà nước về các thủ tục cấp phép đầu tư xây dựng, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, ... Vì vậy trong năm 2025, Công ty đang tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh xin chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đánh giá tác động môi trường (ĐTM), làm việc với các cơ quan chức năng để lên phương án đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1, do đó

chưa thể tiếp tục thi công đầu tư xây dựng dự án, ... cũng vì vậy chưa thể thực hiện việc tăng vốn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hiện nay dự án thủy điện Nậm Thi 1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 19/11/2025, để đảm bảo có đủ vốn đối ứng phục vụ triển khai thi công Dự án Nậm Thi 1 theo quy định, Công ty cần tăng vốn để phục vụ công tác đầu tư và số vốn tự có cần huy động tăng thêm khoảng 96 tỷ đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng).

Trong năm 2026, căn cứ vào tiến độ thực tế khi có thể tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng dự án khi hoàn tất hồ sơ pháp lý và có đầy đủ các văn bản được chấp thuận của các cơ quan ban ngành chức năng, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện tăng vốn, thời gian tăng vốn, phù hợp với các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng nơi vay vốn để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án Nậm Thi 1.

Thời gian tăng vốn dự kiến: Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2026 hoặc đầu năm 2027

B. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN

Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 và các quy định của Nhà nước về thị trường chứng khoán, Công ty trình ĐHĐCĐ lựa chọn việc tăng vốn theo phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay: 120.000.000.000 đồng (Tương đương 12.000.000 cổ phần)
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 10: 8 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được mua 8 cổ phiếu phát hành thêm). Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là: 9.600.000 cổ phần
5. Giá trị cổ phần dự kiến phát hành: 96.000.000.000 tỷ đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)

C. CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 7.02
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: S72
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 12.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm nghìn) cổ phiếu

7. Tổng giá trị dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)

8. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

9. Tổng số tiền huy động dự kiến: 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)

10. Mục đích chào bán: Huy động nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 tại xã Bình Lư - tỉnh Lai Châu.

11. Đối tượng chào bán: Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp theo quy định (Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định).

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10: 8 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thì sẽ được mua 8 cổ phiếu phát hành thêm).

13. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba).

- Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

14. Phương thức phân phối: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.

15. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

16. Hạn chế chuyển nhượng:

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tự do chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

17. Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết:

- Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu bao gồm: (i) số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu).

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Việc xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

18. Thời gian dự kiến chào bán: Thời gian dự kiến thực hiện là trong năm 2026 và năm 2027, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty.

19. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin đăng ký chứng khoán với Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với số lượng cổ phiếu chào bán thành công theo đúng quy định pháp luật.

20. Sửa đổi Điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về mức vốn điều lệ mới tương ứng với mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi và ban hành Điều lệ mới như nội dung trên dựa theo tình hình thực tế.

D. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

I. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 96.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc đầu tư xây dựng Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 tại xã Bình Lư - tỉnh Lai Châu.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán phù hợp với tình hình đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 của Công ty, thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

II. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu, huy động nguồn vốn nhân rồi từ các đối tác hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án và phù hợp với điều kiện của Công ty.

E. ỦY QUYỀN

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn huy động được từ đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Tiến hành các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã được phê duyệt, bao

gồm bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hoặc thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc huy động vốn của Công ty theo quy định;

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp và xử lý cổ phần không bán hết (nếu có) để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;

- Tiến hành thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở tài chính tỉnh Lai Châu (Phòng Đăng ký kinh doanh) sau khi hoàn thành đợt chào bán;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công;

- Các công việc khác có liên quan.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc tăng vốn và phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nhuận



Lai Châu, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Về tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 03 người
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 03 người

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 hết nhiệm kỳ nhân sự 2020 - 2025, ông Nguyễn Hữu Doanh thôi không còn là thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2025 - 2030, bao gồm các thành viên sau:

1. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Hữu Nhuận | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà: Đặng Thị Hồng Hạnh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Cao Sơn | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

2. Ban Kiểm Soát gồm có:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông: Nguyễn Thế Hoàng | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông: Nguyễn Hữu Chuẩn | - Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông: Nguyễn Văn Long | - Thành viên Ban kiểm soát |

Trong năm 2025 kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/04/2025 không có sự thay đổi nào về nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Trên đây là báo cáo về tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội ./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Nhuận